UBND TỈNH NINH THUẬN **HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁ ĐẤT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 442 /QĐ-HĐTĐGĐ	*Ninh Thuận, ngày 22 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁ ĐẤT TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất.

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1257/STC-GCSĐT ngày 01/4/2024 và ý kiến trình của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1416/TTr-SNV ngày 12/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Ninh Thuận, gồm 03 Chương 12 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2338/QĐ-HĐTĐGĐ ngày 17/12/2021 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, các thành viên Hội đồng thẩm định giá đất; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- CT, PCT UBND tỉnh Lê Huyền;
- CT HĐTĐ giá đất tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Huyền

UBND TỈNH NINH THUẬN
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Ninh Thuận

(Ban hành kèm Quyết định số: 442 /QĐ-HĐTĐGĐ ngày22/4/2024 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Ninh Thuận)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, mối quan hệ công tác của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Ninh Thuận (gọi tắt là Hội đồng); trình tự, thủ tục thẩm định dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh, dự thảo phương án giá đất cụ thể.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng.

2. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; các cơ quan Nhà nước có liên quan đến công tác xác định giá đất, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; các cơ quan, đơn vị nhà nước có thẩm quyền được giao nhiệm vụ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất, cá nhân hành nghề tư vấn xác định giá đất; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác xác định giá đất.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Thành viên Hội đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được phân công. Các thành viên Hội đồng phải chịu trách nhiệm chung về kết quả thẩm định của Hội đồng.

2. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể. Phiên họp Hội đồng chỉ được tiến hành khi có mặt ít nhất 2/3 số lượng thành viên của Hội đồng tham dự. Chủ tịch Hội đồng ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng (hoặc Thường trực Hội đồng) điều hành phiên họp thẩm định theo quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Hội đồng kết luận theo ý kiến đa số đã được biểu quyết và thông qua của thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp. Trong trường hợp có ý kiến ngang nhau thì tổng hợp báo cáo xin ý kiến của Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định. Thành viên của Hội đồng có quyền bảo lưu ý kiến nếu không đồng ý với kết luận do Hội đồng quyết định; ý kiến bảo lưu được ghi vào Biên bản họp thẩm định giá đất.

4. Nội dung phiên họp Hội đồng phải được lập thành Biên bản cuộc họp thẩm định, gồm những nội dung cơ bản sau: Thành phần dự họp; cơ sở pháp lý; nội dung cuộc họp, ý kiến của thành viên Hội đồng, kết quả biểu quyết của Hội đồng gồm: kết quả thẩm định, ý kiến bảo lưu của thành viên Hội đồng (nếu có), kiến nghị của Hội đồng; họ tên, chữ ký của các thành viên Hội đồng.

5. Hội đồng tổ chức họp thẩm định khi có hồ sơ đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc khi cần thiết Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng triệu tập họp đột xuất; Thành viên Hội đồng các huyện, thành phố tham gia họp thẩm định những phương án giá đất thuộc địa bàn quản lý; Thành viên Hội đồng là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương tham gia khi có phương án liên quan đến ngành quản lý.

6. Chủ tịch Hội đồng sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng và Thường trực Hội đồng sử dụng con dấu của Sở Tài chính.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng

1. Trách nhiệm của Hội đồng

a) Tuân thủ trình tự thẩm định quy định tại Quy chế này.

b) Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn nghiệp vụ; tính trung thực, khách quan trong quá trình thẩm định dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh, phương án giá đất và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định tại văn bản thẩm định dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh và phương án giá đất.

c) Bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn của Hội đồng

a) Có quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan trong tỉnh cung cấp hồ sơ, giấy tờ có liên quan phục vụ công tác thẩm định giá đất.

b) Hội đồng có thể mời các cơ quan chuyên môn, các chuyên gia tham gia thẩm định giá đất.

c) Tổ chức các phiên họp hoặc tổ chức lấy ý kiến để xử lý các vấn đề phát sinh.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Hội đồng.

2. Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng; quyết định thành lập Tổ giúp việc của Hội đồng (nếu cần thiết).

3. Chỉ đạo chung hoạt động của Hội đồng; điều hành, phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch, Thường trực và các thành viên Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao.

4. Triệu tập và điều hành hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch, Thường trực Hội đồng triệu tập và điều hành các cuộc họp của Hội đồng, chỉ đạo thành viên Hội đồng chuẩn bị nội dung các vấn đề đưa ra thảo luận tại cuộc họp Hội đồng.

5. Xử lý các đề xuất, kiến nghị của các thành viên Hội đồng.

6. Thay mặt Hội đồng phát biểu ý kiến thẩm định của Hội đồng về dự thảo bảng giá đất, phương án giá đất khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu.

7. Ủy quyền cho Phó Chủ tịch, Thường trực Hội đồng:

a) Tổ chức thẩm định phương án xác định giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất, tính tiền thuê đất để thực hiện dự án.

b) Ký văn bản thẩm định gửi Sở Tài nguyên và Môi trường đối với dự thảo bảng giá đất, bảng giá đất điều chỉnh, bổ sung sau khi có kết luận về kết quả thẩm định của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công.

2. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng điều hành và giải quyết các công việc thuộc quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

3. Điều hành, quản lý hoạt động của Tổ giúp việc của Hội đồng (nếu có) khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội đồng

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng phân công hoặc ủy quyền.

2. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng điều hành và giải quyết các công việc thuộc quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền, Phó Chủ tịch Hội đồng phân công.

3. Tổ chức họp thành viên Hội đồng để xem xét, tổng hợp ý kiến thống nhất của từng thành viên trên cơ sở ý kiến bằng văn bản của thành viên Hội đồng trước khi báo cáo Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp Hội đồng theo quy định đối với:

- Phương án giá đất để tính tiền sử dụng đất của tổ chức kinh tế khi được nhà nước giao đất để thực hiện dự án.

- Phương án tính tiền sử dụng đất để thanh toán vốn dự án BT.

- Dự thảo bảng giá đất, bảng giá đất điều chỉnh, bổ sung.

4. Căn cứ kết quả cuộc họp ký văn bản thẩm định phương án giá đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với phương án giá đất:

- Xác định giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất, tính tiền thuê đất để thực hiện dự án.

- Tính tiền sử dụng đất của tổ chức kinh tế khi được nhà nước giao đất để thực hiện dự án, tính tiền sử dụng đất để thanh toán vốn dự án BT sau khi có kết luận về kết quả thẩm định của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 8. Nhiệm vụ Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường - Thành viên

1. Tổ chức xây dựng dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh và dự thảo phương án giá đất cụ thể theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật gửi hồ sơ đề nghị thẩm định phương án giá đất đến Thường trực Hội đồng thẩm định tỉnh (Sở Tài chính) theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Chịu trách nhiệm giải trình các nội dung liên quan đến việc xây dựng phương án giá đất và kết quả xác định giá đất theo đúng quy định.

3. Xác định trách nhiệm của tổ chức có chức năng tư vấn định giá đất theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm giải trình khi được yêu cầu.

4. Kiểm tra tính pháp lý; nguồn gốc, mục đích sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất cần định giá; rà soát, xác định diện tích, vị trí, các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất cần định giá; sơ đồ vị trí giữa tài sản so sánh với tài sản định giá để đánh giá, điều chỉnh các yếu tố so sánh làm cơ sở định giá đất và những vấn đề phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

5. Kiểm tra hồ sơ xây dựng dự thảo bảng giá đất, bảng giá đất điều chỉnh và phương án giá đất đảm bảo tính pháp lý theo quy định và đầy đủ các tài liệu có liên quan đến xây dựng giá đất trước khi gửi Hội đồng; có ý kiến về các vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

6. Biểu quyết các nội dung thẩm định theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

7. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện phương án giá đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 9. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng (Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Cục Thuế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố)

1. Nhiệm vụ chung:

a) Kiểm tra tính chính xác các thông tin được sử dụng để phân tích, đánh giá, xây dựng và điều chỉnh bảng giá đất, xây dựng giá đất cụ thể.

b) Biểu quyết các nội dung thẩm định theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

c) Tham gia ý kiến các vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng; tham gia ý kiến về phương án giá đất bằng văn bản khi có yêu cầu bằng văn bản của Thường trực Hội đồng trong thời gian 05 ngày làm việc.

d) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng, trường hợp vắng mặt không tham dự họp thì phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thông qua Thường trực Hội đồng

bằng văn bản và ủy quyền cho cán bộ có chuyên môn dự họp đảm bảo xuyên suốt, thống nhất theo quy định; đối với cơ quan đề xuất và cơ quan trình giá đất trong trường hợp vắng mặt phải có trách nhiệm có ý kiến trên Phiếu thẩm định hồ sơ giá đất, đồng thời ủy quyền cho Lãnh đạo phòng hoặc tương đương trở lên họp thay. Người dự họp thay phải nghiên cứu kỹ hồ sơ, có ý kiến phát biểu tại cuộc họp đảm bảo nội dung và chất lượng.

Thành viên Hội đồng phải ký vào biên bản cuộc họp (kể cả khi ủy quyền người khác họp thay) và chịu trách nhiệm về ý kiến phát biểu, biểu quyết của người được ủy quyền tham dự cuộc họp.

2. Nhiệm cụ thể của các thành viên Hội đồng:

a) Lãnh đạo Sở Tư pháp:

Kiểm tra tính pháp lý nội dung dự thảo các văn bản của Hội đồng và có ý kiến về các vấn đề liên quan đến việc áp dụng quy định pháp luật.

b) Lãnh đạo Sở Xây dựng:

Kiểm tra bản vẽ hiện trạng nhà, vật kiến trúc trên đất, số liệu diện tích nhà, vật kiến trúc trên đất (nếu có); kiểm tra các thông số tính toán liên quan đến suất đầu tư xây dựng công trình, việc áp dụng đơn giá xây dựng để xác định giá trị của công trình trên đất; có ý kiến các vấn đề liên quan phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Xây dựng.

c) Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tham gia ý kiến về thông tin dự án; các vấn đề liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Tham gia ý kiến về thu thập thông tin, tính toán thu nhập và chi phí của cây trồng; kết quả xác định giá trị thu nhập của thửa đất nông nghiệp, xác định hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp của từng loại đất, vị trí đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án; các vấn đề liên quan phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

đ) Lãnh đạo Sở Công Thương:

Tham gia ý kiến về thu thập thông tin, tính toán thu nhập, chi phí và các vấn đề liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Công Thương.

e) Lãnh đạo Cục Thuế:

Tham gia ý kiến về nghĩa vụ thuế, tính phù hợp của các thông tin liên quan đến lĩnh vực thuế trong phương án giá.

g) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Cung cấp các thông tin về hiện trạng khu đất thẩm định giá, có ý kiến về phương án giá đất cụ thể và so sánh với mặt bằng giá đất đã thực hiện trên địa bàn quản lý.

Điều 10. Quy trình thẩm định hồ sơ

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh và dự thảo phương án giá đất cụ thể đến Thường trực Hội đồng (Sở Tài chính) qua phần mềm TD Office và gửi 01 bộ hồ sơ bản chính kèm theo đầy đủ các tài liệu có liên quan đến xây dựng giá đất qua văn thư. Hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo phương án giá đất bao gồm:

a) Hồ sơ thẩm định dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh theo quy định Điều 9 Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (gọi tắt là Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT).

b) Hồ sơ thẩm định dự thảo phương án giá đất cụ thể theo quy định tại Điều 13 Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT.

2. Trường hợp sau khi tiếp nhận hồ sơ thẩm định theo Khoản 1 Điều này, Thường trực Hội đồng (Sở Tài chính) nghiên cứu, kiểm tra hồ sơ đề nghị thẩm định phương án giá đất đã đầy đủ và đảm bảo tính pháp lý, tổ chức họp (theo ủy quyền) hoặc báo cáo Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp để thông qua các trường hợp sau:

a) Thẩm định dự thảo bảng giá đất

- Nội dung thẩm định dự thảo bảng giá đất:

+ Thẩm định việc áp dụng nguyên tắc định giá đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 112 của Luật Đất đai trong xây dựng bảng giá đất.

+ Thẩm định việc áp dụng các phương pháp định giá đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 12/2024/NĐ-CP trong xây dựng bảng giá đất.

+ Thẩm định sự phù hợp của dự thảo bảng giá đất so với khung giá đất do Chính phủ quy định.

- Thời hạn thẩm định và ban hành văn bản thẩm định tối đa 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thẩm định. Trường hợp cần thiết kéo dài thời gian thẩm định thì thời hạn kéo dài thêm tối đa 05 ngày làm việc (không tính thời gian Thường trực Hội đồng báo cáo kết quả thẩm định cho Chủ tịch Hội đồng để có ý kiến).

b) Thẩm định dự thảo bảng giá đất điều chỉnh

- Nội dung thẩm định như dự thảo bảng giá đất.

- Thời hạn thẩm định và ban hành văn bản thẩm định bảng giá đất điều chỉnh tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thẩm định. Trường hợp không kịp thời gian thẩm định, tổng hợp và ban hành văn bản thẩm định, Thường trực Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

- Riêng trường hợp điều chỉnh toàn bộ bảng giá đất thì thời hạn thẩm định và ban hành văn bản thẩm định bảng giá đất điều chỉnh thực hiện như thẩm định bảng giá đất.

c) Thẩm định dự thảo phương án giá đất cụ thể

Hội đồng thẩm định giá đất tiến hành họp thẩm định dự thảo phương án giá đất theo các nội dung sau:

- Tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ định giá đất.

- Việc tuân thủ nguyên tắc định giá đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 112 của Luật Đất đai trong xây dựng phương án giá đất.

- Quyết định việc áp dụng các phương pháp định giá đất do đơn vị xác định giá đất đề xuất.

- Sự phù hợp về tỷ lệ điều chỉnh các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất giữa thửa đất so sánh và thửa đất cần định giá đối với trường hợp áp dụng phương pháp so sánh; sự phù hợp về thời gian bán hàng, thời điểm bắt đầu bán hàng, tỷ lệ bán hàng, tỷ lệ lấp đầy, mức biến động của giá chuyển nhượng, giá cho thuê, thời gian xây dựng, tiến độ xây dựng, chi phí quảng cáo, bán hàng, chi phí quản lý vận hành, lợi nhuận của nhà đầu tư, chi phí thực tế phổ biến của các dự án tương tự đối với trường hợp áp dụng phương pháp thặng dư.

- Sự phù hợp, tính pháp lý, đầy đủ của các thông tin đã thu thập.

Thời hạn thẩm định và ban hành văn bản thẩm định phương án giá đất theo quy định tại Khoản 4, Điều 17b Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (được bổ sung tại Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024).

3. Trường hợp sau khi tiếp nhận hồ sơ thẩm định giá theo Khoản 1 Điều này, Thường trực Hội đồng (Sở Tài chính) nghiên cứu, kiểm tra hồ sơ thẩm định phương án giá đất chưa đầy đủ hoặc chưa đảm bảo tính pháp lý theo quy định, trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, có văn bản đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường bổ sung theo quy định hoặc chuyển trả phương án giá đất nếu chưa đảm bảo tính pháp lý.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính là cơ quan Thường trực Hội đồng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc; các thành viên Hội đồng thẩm định và tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài chính (cơ quan Thường trực Hội đồng) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.